

## GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI MỐT: TIN TƯỜNG, CHÊ BAI

**KINH:** Bấy giờ Tuệ-mạng Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Có Bồ-tát ma-ha-tát tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật, vị ấy ở chỗ nào mạng chung sanh đến nơi đây? Thời gian phát tâm Vô thượng Chánh Bồ-đề đến nay bao lâu? Cúng dường bao nhiêu Phật? Tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật đến nay thời gian bao nhiêu? Mà nay có thể tùy thuận hiểu nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu?

Phật bảo: Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát ấy đã cúng dường mười phương chư Phật, nay sanh đến đây; Bồ-tát ấy phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đến nay đã vô lượng vô biên vô số kiếp; Bồ-tát ma-ha-tát ấy từ khi mới phát tâm, thường tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật; cúng dường vô lượng vô biên, bất khả tư nghì vô số chư Phật, nay sanh đến đây.

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát hoặc thấy hoặc nghe Bát-nhã Ba-la-mật nghĩ rằng ta thấy Phật theo Phật nghe pháp

Xá-lợi-phất! Bồ-tát ma-ha-tát ấy thường tùy thuận hiểu nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu, vì vô tướng, vô nhị, không sở đắc.

Tu-bồ-đề bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy, có thể nghe, có thể thấy chăng?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bát-nhã Ba-la-mật không có ai nghe, không có ai thấy. Bát-nhã Ba-la-mật, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn. Thiền Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn! Nội không, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn! Cho đến vô pháp hữu pháp không, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn. Bốn niệm xứ không nghe không thấy, vì các pháp ám độn! Cho đến tám Thánh đạo phần, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn! Phật mười lực cho đến mười tám pháp không chung, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn.

Tu-bồ-đề! Phật đạo, không nghe không thấy, vì các pháp ám độn.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ấy tu Phật đạo bao lâu là có thể tập hành Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm như vậy?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Trong đây nên phân biệt. Này Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát ma-ha-tát mới phát tâm là tập hành được Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, tập hành Thiền Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật, do sức phương tiện, đối với các pháp không phá hoại gì, chẳng thấy các pháp không có lợi ích, cũng trọn không xa lìa

sự tập hành sáu Ba-la-mật, cũng không xa lìa chư Phật, từ một cõi Phật đến một cõi Phật, nếu muốn dùng lực thiện căn cúng dường chư Phật, liền được theo ý, trọn không sanh vào trong bụng người mẹ, trọn không lìa các thần thông, trọn không sanh các phiền não và tâm Thanh văn, Bích-chi Phật. Từ một cõi Phật đến một cõi Phật, thành tựu tuệ giác cho chúng sanh, nghiêm tịnh cõi Phật.

Tu-bồ-đề! Các Bồ-tát ma-ha-tát như vậy, có thể tập hành Bát-nhã Ba-la-mật thâm sâu.

Tu-bồ-đề! Có Bồ-tát ma-ha-tát, thường thấy chư Phật, hoặc vô lượng trăm ngàn vạn ức, ở tại chỗ chư Phật tu Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, vì đều do có sở đắc, nên khi Bồ-tát ấy nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm liền từ giữa chúng đứng dậy, bỏ đi, không cung kính Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm và chư Phật. Bồ-tát ấy nay ngồi ở giữa chúng này, nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy không vui, bèn bỏ đi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, đời trước, khi nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm đã bỏ đi, nên đời nay nghe Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm cũng bỏ đi, thân tâm không hòa. Người ấy gieo nghiệp nhân duyên ngu si; gieo nghiệp nhân duyên ngu si ấy, nên nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm thì chê bai. Vì chê bai Bát-nhã Ba-la-mật nên chê bai chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chê bai Nhất thiết trí, Nhất thiết chủng trí. Người ấy chê bai Nhất thiết trí của ba đời chư Phật, nên tạo nghiệp phá pháp. Vì nhân duyên của nghiệp phá pháp tập hợp, nên phải đọa vào trong đại địa ngục trải vô lượng trăm ngàn vạn ức năm. Nghiệp của người phá pháp ấy, từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục, nếu khi kiếp lửa nổi lên thì lại sanh đến trong đại địa ngục ở phương khác. Tại đây từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục, nếu khi kiếp lửa nổi lên, lại sanh đến trong đại địa ngục ở phương khác nữa. Tại đây từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục, như vậy trải khắp mười phương, tại đây nếu khi kiếp lửa nổi lên chết ở đó, nếu nhân duyên của tội nghiệp phá pháp chưa hết thì trở lại trong đại địa ngục ở đây. Tại đây cũng từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục, chịu vô lượng khổ. Tại đây, kiếp lửa nổi lên, lại phải sanh đến trong mười phương thế giới khác, chịu khổ vì tội nghiệp phá pháp ở trong súc sanh cũng như ở trong địa ngục. Khi trọng tội mỏng dần, hoặc được sanh làm người, phải sanh vào nhà người mù bẩm sanh, sanh vào nhà hạng Chiên-đà-la, sanh vào nhà hạ tiện làm nghề dọn cầu tiêu, khiêng thầy chết, hoặc không có mắt, hoặc một mắt, hoặc mắt mờ, không lưỡi, không tai, không tay, nơi xứ sở sanh ra không có Phật, không có pháp, không có đệ tử Phật. Vì sao? Vì gieo nghiệp phá pháp, tích tập đầy đủ nặng dày, nên chịu quả báo ấy.

Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Năm tội nghịch cùng với tội phá pháp giống nhau chăng?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Không nên nói giống nhau. Vì sao? Vì nếu

có người nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm ấy, mà chê bai không tin, nói rằng: “không nên học pháp ấy, đó là phi pháp, chẳng phải lành, chẳng phải Phật giáo, chư Phật không nói lời ấy”. Người ấy tự mình chê bai Bát-nhã Ba-la-mật, cũng dạy người khác chê bai Bát-nhã Ba-la-mật, tự hoại thân mình, cũng hoại thân người khác; tự uống thuốc độc giết mình, cũng cho người khác uống thuốc độc; tự làm mất thân mình, cũng làm mất thân người khác; tự không biết không tin, chê bai Bát-nhã Ba-la-mật, cũng dạy người khiến không biết không tin.

Xá-lợi-phất! Người như vậy, ta không cho nghe danh tự Bát-nhã, hưởng gì mất thấy. Vì sao? Vì nên biết người ấy là người làm nhơ pháp, bị rơi vào suy vi, ô trược, tánh hắc ám. Người như vậy, nếu có ai nghe lời người ấy nói, tin dùng lời người ấy, cũng chịu khổ như vậy.

Xá-lợi-phất! Nếu người phá Bát-nhã Ba-la-mật thì nên biết người ấy là người phá pháp.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thế Tôn nói người phá pháp chịu trọng tội, mà không nói người ấy thân thể lớn nhỏ?

Phật bảo Xá-lợi-phất: Không cần nói người ấy thọ thân lớn nhỏ. Vì sao? Vì người phá pháp, nếu nghe nói thọ thân lớn nhỏ, thì liền thổ huyết nóng, khổ hoặc chết, hoặc gần chết, người phá pháp ấy, nghe nói thân như vậy, có trọng tội như vậy, người ấy bèn rất sầu ưu, như mũi tên găm vào tim, dần dần khô héo, nghĩ rằng: Vì tội phá pháp mà phải mang thân rất xấu, chịu khổ vô lượng như vậy. Vì vậy, nên Phật không cho Xá-lợi-phất hỏi người ấy thọ thân thể lớn nhỏ.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Mong Phật nói cho, để làm giới răn sáng suốt cho đời vị lai, khiến biết được vì chất chứa nghiệp phá pháp, nên phải bị mang thân rất xấu và chịu khổ như vậy.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Người đời sau nếu nghe người chất chứa nghiệp phá pháp đầy đủ nặng dày ấy phải chịu vô lượng khổ rất lâu trong đại địa ngục, nghe thời gian chịu khổ vô lượng rất lâu ấy, là đủ làm giới răn sáng suốt cho đời vị lai.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân thiện tánh, nghe pháp ấy đủ lấy làm nương dựa, thì tà mất mạng, chớ trợn không phá pháp. Tự nghĩ, nếu ta phá pháp thì sẽ chịu khổ như vậy.

**LUẬN:** Xá-lợi-phất nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu sâu xa, nghe được còn khó, hưởng chi thực hành! Vì thế nói: Người tin hiểu Bát-nhã thật là hy hữu. Cho nên thưa đức Thế Tôn: Người tin hiểu được Bát-nhã ấy ở chỗ nào mạng chung sanh đến đây? Xá-lợi-phất nghĩ rằng: Người ấy phải là người từ thế giới tốt đẹp mạng chung, mà sanh đến đây. Người ấy không phải là người mới phát tâm, không phải là người ít cúng dường Phật, không phải ít tu sáu Ba-la-mật, người ấy chắc chắn là người

đại đức, chưa phải thánh mà có thể biết được thánh pháp. Vì thế nên hỏi, đã phát tâm bao lâu, cúng dường bao nhiêu Phật, tu sáu Ba-la-mật bao lâu, mà có thể tin hiểu nghĩa Bát-nhã sâu thẳm. Vị Bồ-tát ấy đối với các pháp không thủ tướng, không chấp trước không, tu không hạnh, hòa hợp năm Ba-la-mật, tu Bát-nhã Ba-la-mật, dùng tâm đại từ bi, vì hết thấy chúng sanh nên tu Bát-nhã Ba-la-mật. Từ trong thế giới thanh tịnh của mười phương chư Phật mạng chung, mà sanh đến đây, là vì độ chúng sanh hữu duyên, làm nhân duyên cho đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Tuy có người chết sanh ở đây, song chỉ người từ chỗ Phật ở tha phương đến đây là quý. Vì từ khi phát tâm lại đây trải vô lượng vô số kiếp chứa nhóm phước đức sâu dày, nên có thể tin hiểu tùy thuận nghĩa lý thâm sâu.

Có người tuy phát tâm đã lâu từ vô lượng vô số kiếp, song không tu công đức, cho nên đây nói, từ khi phát tâm lại đây, thường tu sáu Ba-la-mật. Vì phước đức thường tu sáu Ba-la-mật nên có thể được thấy, được cúng dường vô lượng vô số Phật.

Vị Bồ-tát ấy thành tựu bốn nhân duyên trên nên được vô lượng vô biên phước đức và trí tuệ. Do nhân duyên phước đức ấy, nên các phiền não mỏng, tâm được nhu nhuyễn, các căn tín và tuệ được lanh lợi của Bồ-tát, thêm đắc lực dần, nên thâm nhập Bát-nhã Ba-la-mật, chán ghét việc thế gian. Nếu thấy kinh quyển Bát-nhã, thì liền sanh tâm như thấy Phật; hoặc mở kinh tìm nghĩa thì liền sanh tâm như từ Phật nghe. Do thành tựu tín lực tuệ lực, nên tùy thuận hiểu nghĩa Bát-nhã thâm sâu; nghĩa là hết thấy pháp vô tướng, ra khỏi mười hai nhập, hai pháp, không hai pháp, tâm không chấp trước, gọi là không sở đắc.

Lược nói ba tướng là tùy thuận hiểu nghĩa Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề nghe nói: Thấy kinh quyển như thấy Phật, đọc kinh vẫn như nghe lời Phật, như tuồng có chấp trước, cho nên hỏi: Bát-nhã có thể thấy, có thể nghe ư? Ý Tu-bồ-đề cho Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo không, thì mắt trời, tai trời còn không thấy nghe được, huống gì mắt thịt, tai thịt; mắt tuệ xuất thế gian cũng không thấy được, huống gì mắt thế gian!

Phật thuận theo ý ấy mà đáp: Bát-nhã Ba-la-mật không thể thấy nghe được. Trong đây nói nhân duyên: Các pháp vào Bát-nhã Ba-la-mật đều một tướng, là vô tướng, trong đó không phân biệt người nghe người thấy, và có thể nghe, có thể thấy.

Người phạm phu trong ba cõi phân biệt ấy là mắt, là sắc, là tai, là tiếng, sáu căn là lợi, sáu trần là độn. Các pháp sắc v.v... là độn; tuệ v.v... là lợi. Các pháp vào trong Bát-nhã Ba-la-mật, như trăm sông đổ về biển, đều là một vị, thế nên nói Bát-nhã Ba-la-mật không thể thấy, không thể

nghe. Vì các pháp độn, nên từ Thí Ba-la-mật cho đến Phật đạo, Tu-đà-hoàn cho đến Phật cũng như vậy.

Lại nữa, chúng sanh lìa pháp thì không nghe được, không thấy được; pháp lìa chúng sanh cũng không nghe được, không thấy được.

Hỏi: Trên kia đã hỏi Bồ-tát phát tâm bao lâu, cúng dường bao nhiêu Phật, mà có thể tùy thuận hiểu nghĩa thâm sâu; cơ chi nay còn hỏi lại?

Đáp: Trên kia Phật nói Bát-nhã, không nghe, không thấy, cũng nói thấy kinh quyển Bát-nhã như thấy Phật, đọc Bát-nhã như theo Phật nghe nói về hai tướng. Bát-nhã ấy, cũng nói có thể nghe, có thể thấy, cũng nói không thể nghe, không thể thấy. Thế nên trở lại hỏi Phật: Bồ-tát tu hành bao lâu mà có được phương tiện có thể hành theo có, có thể hành theo không; hành theo có mà không đọa vào ba cõi, hành theo không mà không đọa vào đoạn diệt, có thể hành theo tướng Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật đáp: Có, việc ấy không nhất định, nên phải phân biệt nói: Hoặc có Bồ-tát mới phát tâm, liền tập hành được sáu Ba-la-mật thậm thâm.

Tập hành là nhất tâm tín thọ thường hành, nhờ sức phương tiện là (trí tuệ) tuy tập hành, sáu Ba-la-mật, làm nhân duyên sanh khởi phước đức, mà tâm không chấp trước.

Các pháp không thể phá hoại là tín lực, trí tuệ lực của Bồ-tát rất lớn, nên nghe pháp Đại thừa thâm sâu, liền tin, nghe pháp Thanh văn cũng tin, nghe pháp tại gia xuất gia của ngoại đạo, cũng không phá hoại, mà từ trong đó phát xuất hai thứ lợi: 1. Là phân biệt thị đạo phi đạo, bỏ phi đạo, hành theo thị đạo. 2. Là hết thấy pháp vào trong Bát-nhã Ba-la-mật thì không thị, không phi, không phá bỏ, không lãnh thọ.

Không thấy các pháp không có lợi ích là, tức trên kia từ trong đó phát xuất hai thứ lợi. Phước đức ấy đầy đủ nên trọn không xa lìa sáu Ba-la-mật, cho đến nghiêm tịnh cõi Phật.

Có Bồ-tát tuy mới phát tâm mà tín thọ sâu xa Bát-nhã Ba-la-mật. Có Bồ-tát phát tâm đã lâu, cúng dường ngàn vạn ức chư Phật, mà vì dùng tâm có sở đắc tu sáu Ba-la-mật, nên không tín thọ Bát-nhã Ba-la-mật. Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Người ấy ở đời quá khứ nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, không tin không thọ, từ chỗ ngồi đứng dậy bỏ đi, nên nay Phật nói cho, cũng không không tin không thọ. Vì quả báo của tội phá Bát-nhã Ba-la-mật, nên nói người ấy vì nghiệp không tin không thọ, nên làm nhân duyên khởi lên nghiệp ngu si. Vì nghiệp ngu si nên nghi hồi tà kiến, tâm chấp trước càng tăng thêm, tâm chấp trước càng tăng thêm nên ở giữa đại chúng chê bai phá hoại Bát-nhã Ba-

la-mật. Vì phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật nên phá Nhất thiết trí của mười phương Phật. Vì tội phá Nhất thiết trí của mười phương chư Phật, nên khi chuyển đời thân bị đọa đại địa ngục.

Đại địa ngục là địa ngục A-tỳ (Vô gián) chịu ưu sầu khổ não trong vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số kiếp, ưu sầu là tâm khổ, khổ não là thân khổ.

Từ một đại địa ngục đến một đại địa ngục là, như do phước đức nên ở trên có trời Lục dục; do tội nghiệp nhân duyên cũng như vậy, dưới có tám đại địa ngục. Tám đại địa ngục, mỗi mỗi có mười sáu địa ngục nhỏ, trong đó ngục A-tỳ lớn nhất. Ngoài ra, dưới trời Tứ thiên vương, cũng như vậy. Trong ba ngàn đại thiên thế giới có trăm ức núi Tu-di, có trăm ức địa ngục A-tỳ. Thế nên nói từ một đại địa ngục A-tỳ đến một đại địa ngục A-tỳ. Như người từ hội này đến hội khác.

Lại như người vào chánh vị, từ trời đến nhân gian thọ vui, từ cõi người trở lại cõi trời thọ vui. Nếu ở đây kiếp lửa nổi lên, tội kia chưa hết, thì phải chuyển đến chịu tội trong đại địa ngục ở mười phương thế giới khác. Nếu ở nơi đó, kiếp lửa nổi lên lại phải chuyển đến phương khác. Ở phương khác kiếp lửa nổi lên, lại trở lại sanh vào địa ngục A-tỳ ở đây, triển chuyển như trước.

Tội phá Bát-nhã Ba-la-mật ấy giảm bớt, thì triển chuyển sanh vào loài súc sanh khổ nhọc. Ở đó kiếp lửa nổi lên, lại phải sanh vào loài súc sanh tại thế giới khác, triển chuyển chịu khổ. Nơi kia kiếp lửa nổi lên, lại sanh lại nơi đây, lại triển chuyển như trước.

Tội bớt nhẹ dần, được làm thân người, thì sanh vào hạ tiện, tức là sanh vào nhà người đui bầm sanh, không muốn thấy Bát-nhã Ba-la-mật, khinh chê người thuyết pháp nên phải sanh vào hạ tiện Chiên-đà-la, làm người dọn phân, khiêng thầy chết v.v... chê bai người thuyết pháp nên chịu họa không có lưỡi, không muốn nghe pháp nên chịu họa không có tai; cầm cờ không phát xem như không có tay. Người ấy tuy tâm mến Phật, nhưng vì ngu si vô trí nên hay diệt mẹ Phật (tức Bát-nhã) phá hoại pháp tạng. Vì phá hoại pháp tạng nên sanh vào chỗ không có Phật Pháp Tăng.

Hỏi: Sao không nói sanh trong loài ngựa quỷ?

Đáp: Người phá hoại ấy, phần nhiều do hai phiền não là sân nhuế và ngu si. Vì xan tham nên đọa ngựa quỷ, ở đây không có xan tham, nên không nói.

Hỏi: Cớ sao Xá-lợi-phất nói năm tội nghịch với tội phá pháp giống nhau?

Đáp: Xá-lợi-phất là người Thanh văn thường nghe nói năm tội nghịch rất nặng đọa địa ngục A-tỳ, chịu khổ một kiếp. Người Thanh văn không hiểu rõ cúng dường Bát-nhã được quả báo lớn, lại không biết hủy báng Bát-nhã bị tội lớn, cho nên nêu năm tội nghịch, so sánh hỏi giống nhau chăng? Đáp rằng: Không giống nhau. Vì cách nhau xa lắm. Vì sao? Vì người hủy báng Bát-nhã, tự mất lợi lớn, cũng làm người khác mất; tự xa lìa Bát-nhã, cũng khiến người khác xa lìa; tự phá hoại thiện căn cũng phá hoại thiện căn của người khác; tự xoa độc tà kiến, cũng xoa độc tà kiến vào người khác; tự mất thân mình cũng làm mất thân người. Vì tự không biết, vì đả trước pháp ái, nên tự phá cũng khiến người khác phá Bát-nhã Ba-la-mật. Như cha mẹ thương con, ân đức cùng cực trong một đời, lại vì có nhân duyên nên thương yêu, còn Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật thâm tâm ái niệm chúng sanh trong vô lượng đời. Cha mẹ nghĩ đến con, không thể đem một con mắt cho, còn người tu Bát-nhã Ba-la-mật đem đây mắt tủy não chất quá núi Tu-di thí cho chúng sanh trong vô lượng kiếp. Làm thân Phật chảy máu, giết A-la-hán là chỉ hoại thân xác thịt, chứ không hoại pháp thân, phá hoại Tăng chỉ làm xa lìa quyến thuộc, đó là tán thán năm pháp không phá hoại Bát-nhã; thế nên không được cho năm tội nghịch giống với tội phá hoại Bát-nhã Ba-la-mật.

Bát-nhã Ba-la-mật hay khiến người làm Phật, nên tội hủy hoại Bát-nhã không thể lấy gì mà ví dụ được. Thế nên đối với người phá Bát-nhã, Ta không muốn cho nghe danh tự Bát-nhã, huống gì cho mắt thấy, người phá Bát-nhã ấy, hoặc do phước đức đời trước, học rộng nghe nhiều, giàu sang oai đức, khéo nói năng, các quyến thuộc Ma, thường đi theo hỗ trợ. Bồ-tát chưa được địa vị bất thối, thấy kia được nhiều người cúng dường, có nhiều đệ tử xuất gia tại gia, thế nên nếu có ai khen ngợi danh tiếng người ấy, còn không muốn nghe, huống gì thân cận lễ bái, lãnh thọ lời giáo huấn. Vì sao? Vì Bồ-tát muốn tăng trưởng thiện pháp, lợi ích chúng sanh, còn người ấy chỉ muốn phá pháp, khiến chúng sanh đọa vào chỗ suy vi ô trước, hai việc trái ngược nhau.

Suy vi ô trước là, như người mặc chứng suy, tuy mặc áo đẹp, đồ ăn ngon, thường không có sắc lực, tuy siêng năng làm việc, mà tài sản mỗi ngày hao mòn. Vì người ấy phá hoại pháp bảo tối thượng của chư Phật, nên tuy thân nghiệp, khẩu nghiệp lành, trì giới, bố thí, đọc kinh, mà pháp lành không hề tăng trưởng, như nước bùn đục, soi không thấy mặt cũng không thể uống. Với người ấy không nên thân cận, nếu thân cận thì dễ nhiễm trước. Người ấy vì phá pháp nên tà kiến nghi hối thường nhiều loạn

tâm. Pháp được nghe trước, ái trước sâu nặng, không hiểu tướng Bát-nhã Ba-la-mật, nên nói Bát-nhã Ba-la-mật không có gì, trống không, không bền chắc, không có tội phước. Vì tâm kia bị ô trước tán loạn ngăn che như vậy, nên không thấy được tướng thật pháp thanh tịnh.

Tánh hắc ám là trong Phật pháp, pháp thiện gọi là bạch, pháp bất thiện gọi là hắc. Người ấy thường chứa nhóm pháp bất thiện, nên thành tánh bất thiện. Nếu có tín thọ lời người ấy, thì tội người kia cũng đồng.

Hỏi: Cớ sao Xá-lợi-phất hỏi người kia thọ thân lớn nhỏ, mà Phật không đáp?

Đáp: Xá-lợi-phất đã nghe thời tiết và nơi chốn thọ tội, song không nghe nói thân kia lớn nhỏ, ý muốn nghe Phật nói thân kia lớn. Lại như thân Đế-thích cao mười dặm, thọ vui đầy khắp, nên muốn biết thân thọ tội lớn thì thọ khổ cũng nhiều. Có hai nhân duyên nên Phật không nói:

1. Là trên đã nói kia ở trong hai đường ác chịu khổ lâu đời, nay lại nói thân kia to lớn xấu xí, người ta hoặc không tin; người không tin sẽ chịu khổ kịch liệt lâu dài. 2. Là nếu tin lời Phật thì lo sợ lớn, vì lo sợ nên gió nổi lên, thổ huyết nóng mà chết. Hoặc như chết là, giả sử không chết nhưng thân thường khô héo. Nếu không tin đời sau chịu trọng tội, nên Phật không nói.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Nay tuy Vì hai nhân duyên nên không nói, mong thương xót người vị lai mà nói.

Phật dạy: Nếu người có tánh bạch tịnh thiện căn, là đủ làm chỗ nương tựa. Tánh bạch tịnh là trái với tánh hắc ám. Nương tựa là nghe nói chịu khổ liền không dám làm. Nếu không tin, thì tuy thân lớn cũng không tin; nếu tin nghe trên nói chịu khổ lâu dài là đủ để tin, trong ba nghiệp nên nhiếp hộ thân khẩu ý.